

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 234/2022/DS-PT

Ngày 29 - 12 - 2022

V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ

Ông Trương Văn Hai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 212/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 186/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 214/2022/QĐPT-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Thái Khắc H1, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Số 38, đường PĐP, khóm 1, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Lâm Th, sinh năm 1970, nơi cư trú: Số 213, đường cặp rạch CS, tổ 126, khóm ĐT 8, phường MP, thành phố LX, tỉnh AG là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 15/6/2022 (Có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Hồ H2, sinh năm 1982 (Xin vắng mặt);

2.2. Bà Võ Dương Như Q, sinh năm 1983;

Cùng cư trú: Ấp MHP, xã MHH, thành phố LX, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn (Bà Võ Dương Như Q): Công ty Luật TNHH A+ do ông Nguyễn Duy A - Giám đốc là người đại diện theo pháp luật là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 291122-01/GUQ ngày 29/11/2022.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Duy Ph, sinh năm 1997, địa chỉ: Số D39 - 40 Bà HTQ, phường VTS, quận 3, Thành phố HCM là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 291122-01/GUQ ngày 29/11/2022 (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn (Bà Võ Dương Như Q): Ông Nguyễn Duy A là Luật sư của Công ty Luật TNHH A+ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Ông Hồ H2 và bà Võ Dương Như Q là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Thái Khắc H1 ủy quyền cho bà Lê Lâm Th trình bày:

Do ông Thái Khắc H1 và ông Hồ H2 là anh em cột chèo (Bà Võ Thụy Mỹ Duyên và bà Võ Dương Như Q là chị em ruột).

Vào ngày 23/10/2020, ông Hồ H2 có vay của ông Thái Khắc H1 số tiền 900.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 23/10/2020, ông H2 trả lãi vào ngày 23 (dl) hàng tháng. Đến ngày 26/11/2020 ông Hồ H2 tiếp tục vay của ông Thái Khắc H1 số tiền 600.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 26/11/2020, trả lãi vào ngày 26 (dl) hàng tháng. Cả hai khoản vay đều nhằm mục đích kinh doanh và các bên thoả thuận lãi suất 3%/tháng, khi cần thu hồi vốn sẽ thông báo trước 30 ngày cho ông H2 biết. Mặc dù, theo thoả thuận lãi suất 3%/tháng nhưng thực tế ông H1 nhận lãi theo số tiền ông H2 trả thì lãi suất tính bình quân là 1,57%/tháng.

Ông H2 có đóng lãi từ ngày 23/11/2021 đến ngày 26/01/2022 với số tiền 359.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Ông H2 cam kết trả nợ nhưng đến nay vẫn không thực hiện như thoả thuận ban đầu, mặc dù ông H1 đã nhiều lần yêu cầu ông H2 trả nợ. Bà Võ Dương Như Q là vợ của ông H2 tuy không cùng ông H2 ký tên vào biên nhận nợ vay nhưng bà Q có biết việc ông H2 vay tiền của ông H1 nên ông H1 yêu cầu bà Võ Dương Như Q có nghĩa vụ liên đới cùng với ông Hồ H2 trả tổng số tiền vay còn nợ cho ông H1.

Tại phiên tòa, ông Thái Khắc H1 ủy quyền cho bà Lê Lâm Th xác định yêu cầu khởi kiện: Buộc ông Hồ H2 và bà Võ Dương Như Q có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn 1.500.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi đã nhận là 359.000.000 đồng, nếu ông H2 trả nhiều hơn số tiền lãi tính theo mức lãi suất 1,57%/tháng với số tiền 41.075.000 đồng thì ông H1 đồng ý khấu trừ vào vốn, sau khi khấu trừ còn lại vốn vay là 1.458.925.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất

20%/năm từ ngày Tòa án thụ lý vụ án là ngày 01/7/2022 đến ngày xét xử, yêu cầu tiếp tục duy trì các quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Bị đơn là ông Hồ H2 trình bày tại Văn bản ngày 28/12/2022:

Ông thừa nhận có vay của ông Thái Khắc H1 số tiền 900.000.000 đồng và 600.000.000 đồng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Ông cũng không có ý kiến về phần nghĩa vụ cá nhân ông phải thực hiện theo phán quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Tuy nhiên, ông không đồng ý với quyết định của Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm buộc vợ ông (Bà Võ Dương Như Q) phải liên đới chịu trách nhiệm trả khoản nợ và lãi mà ông vay của ông Thái Khắc H1, bởi lẽ ông đã không cho vợ biết về việc mình có vay tiền. Ngoài ra, toàn bộ số tiền vay đều dùng để phục vụ cho mục đích kinh doanh riêng của cá nhân ông nên vợ ông không hề liên quan đến khoản vay này. Ông đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không buộc vợ ông (Bà Võ Dương Như Q) phải chịu trách nhiệm liên đới trong việc thực hiện các nghĩa vụ đối với khoản nợ này.

Bị đơn là bà Võ Dương Như Q ủy quyền cho ông Nguyễn Duy Ph trình bày:

Bà Q là vợ của ông H2. Bà Q không biết việc ông H2 vay của ông H1 số tiền 1.500.000.000 đồng theo các Giấy nhận nợ ngày 23/10/2020 và Giấy nhận nợ ngày 26/11/2020, mục đích vay tiền của ông H2 để kinh doanh, không phải dùng để chi tiêu trong gia đình. Bà Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu của ông H1, không buộc bà Q phải chịu trách nhiệm liên đới cùng ông H2 trả tiền nợ vay, các khoản lãi liên quan và yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 11/2022/QĐ-BPKCTT ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên phong tỏa quyền sử dụng đất do bà Q là đồng chủ sở hữu quyền sử dụng đất.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 186/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 111, Điều 112, Điều 124, Điều 126, Điều 136, Điều 143, khoản 1 Điều 146, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 186, Điều 232, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468, Điều 469 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Thái Khắc H1 đối với ông Hồ H2, bà Võ Dương Như Q yêu cầu trả tiền vay:

Ông Hồ H2, bà Võ Dương Như Q có trách nhiệm liên đới trả cho ông Thái Khắc H1 số tiền 1.530.392.873 đồng. Trong đó tiền vốn vay 1.458.925.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 29/9/2022 là 71.467.873 đồng.

2. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại các quyết định:

2.1 Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2022/QĐ-BPKCTT ngày 10/8/2022 về việc phong tỏa tài khoản tại ngân hàng đối với Tài khoản bị phong tỏa: 070038243738, chủ tài khoản Hồ H2 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh An Giang (Sacombank) với số tiền bị phong tỏa 216.149.864 đồng.

2.2 Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 10/2022/QĐ-BPKCTT ngày 11/8/2022 về việc phong tỏa tài khoản tại ngân hàng đối với Tài khoản bị phong tỏa: 16891227, chủ tài khoản Hồ H2 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh An Giang (ACB) với số tiền bị phong tỏa 39.566.337 đồng (nay số tiền trong tài khoản bị phong tỏa là 37.768.337 đồng).

2.3 Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 11/2022/QĐ-BPKCTT ngày 17/8/2022 về việc phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ, tài sản bị phong tỏa là quyền sử dụng đất với diện tích 522,2m², đất ở nông thôn, thửa đất số 114, tờ bản đồ số 04 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CX 959124, số vào sổ CS06561 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 06/11/2020 cho bà Võ Dương Như Q và ông Hồ H2. Vị trí khu đất tọa lạc tại ấp Mỹ H2, xã Mỹ Hoà Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

3. Hủy Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 07/2022/QĐ-BPBD ngày 10/8/2022, Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 08/2022/QĐ-BPBD ngày 11/8/2022 và Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 09/2022/QĐ-BPBD ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

3.1 Hoàn trả lại số tiền 277.000.000 đồng và lãi suất phát sinh (nếu có) trong tài khoản số 701.10.00.010266.8 tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh An Giang cho ông Thái Khắc H1 khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1 Ông Thái Khắc H1 được nhận lại số tiền 28.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001438 ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

4.2 Ông Hồ H2, bà Võ Dương Như Q có trách nhiệm liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 57.911.786 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24 tháng 10 năm 2022 bà Võ Dương Như Q nộp Đơn kháng cáo một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 186/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu buộc bà phải chịu trách nhiệm liên đới cùng ông H2 trả tiền nợ vay và các khoản lãi liên quan.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022 ông Hồ H2 nộp Đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 186/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 186/2022/DS-ST ngày 29/9/2022.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Võ Dương Như Q: Kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bà Võ Dương Như Q: Sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu buộc bà Võ Dương Như Q phải chịu trách nhiệm liên đới cùng ông H2 trả tiền nợ vay, các khoản lãi liên quan và hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời số 11/2022/QĐ-BPKCTT ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên phong tỏa quyền sử dụng đất do bà Võ Dương Như Q là đồng chủ sở hữu quyền sử dụng đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ H2 và bà Võ Dương Như Q, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 186/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hồ H2 và bà Võ Dương Như Q kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở để xem xét yêu cầu kháng cáo của ông bà theo trình tự phúc thẩm.

Ông Thái Khắc H1 ủy quyền cho bà Lê Lâm Th theo Giấy uỷ quyền ngày 15/6/2022 và bà Võ Dương Như Q ủy quyền cho Công ty Luật TNHH A+ và Công ty Luật TNHH A+ ủy quyền lại cho ông Nguyễn Duy Ph theo Giấy uỷ quyền số 291122-01/GUQ ngày 29/11/2022. Sự ủy quyền của các đương sự phù hợp với Điều 562, Điều 563 và Điều 564 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên

được chấp nhận.

Ông Hồ H2 có Đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa phù hợp với khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của ông H2 và bà Q, Hội đồng xét xử xét thấy ông H1 và ông H2 đều thống nhất ông H1 cho ông H2 vay số tiền 1.500.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 23/10/2020 và Giấy nhận nợ ngày 26/11/2020, cả hai lần vay đều thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả, mục đích vay để kinh doanh. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do ông H2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông H1 khởi kiện yêu cầu ông H2 và bà Q (Vợ của ông H2) cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H1 số tiền vốn 1.500.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, ông H1 ủy quyền cho bà Th cho rằng sau khi vay ông H2 đã trả lãi cho ông H1 theo mức lãi suất 1,57%/tháng với số tiền 359.000.000 đồng. Sau khi điều chỉnh lại lãi suất ông H1 đồng ý khấu trừ số tiền 41.075.000 đồng vào vốn là đã có lợi cho ông H2. Ngoài số tiền lãi mà ông H1 thừa nhận thì ông H2 không cung cấp chứng cứ chứng minh có trả vốn và lãi cho ông H1. Do đó, có cơ sở xác định ông H2 còn nợ ông H1 số tiền vốn là 1.458.925.000 đồng nên ông H1 yêu cầu trả vốn là 1.458.925.000 đồng và tiếp tục tính lãi đối với số tiền 1.458.925.000 đồng từ ngày Tòa án thụ lý vụ án (Ngày 01/7/2022) đến ngày xét xử (Ngày 29/9/2022) là 02 tháng 28 ngày theo mức lãi suất 20%/năm với số tiền 71.467.873 đồng như cấp sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm liên đới, ông H1 yêu cầu ông H2 và bà Q cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 1.530.392.873 đồng. Xét thấy, do ông H1 và ông H2 là anh em cột chèo (Bà Võ Thụy Mỹ Duyên và bà Võ Dương Như Q là chị em ruột) nên ông H1 mới cho ông H2 vay số tiền trên. Mặc dù tại thời điểm ông H1 cho ông H2 vay tiền thì bà Q không trực tiếp ký tên vào biên nhận nhưng lúc này ông H2 và bà Q là vợ chồng hợp pháp, tại các Giấy nhận nợ ngày 23/10/2020 và ngày 26/11/2020 đều xác định vay tiền để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh nhằm sinh lợi, phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình là phù hợp với Điều 27 và khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, cấp sơ thẩm buộc ông H2 và bà Q cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H1 số tiền (Vốn là 1.458.925.000 đồng và lãi là 71.467.873 đồng) 1.530.392.873 đồng là có căn cứ.

[4] Về các Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2022/QĐ-BPKCTT ngày 10/8/2022, Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 10/2022/QĐ-BPKCTT ngày 11/8/2022 và Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 11/2022/QĐ-BPKCTT ngày 17/8/2022 đã được cấp sơ thẩm áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bà Q trực tiếp nhận Quyết định áp

dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 11/2022/QĐ-BPKCTT ngày 17/8/2022 nhưng cũng không có ý kiến. Nay bà Q kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 11/2022/QĐ-BPKCTT ngày 17/8/2022 là không có cơ sở chấp nhận, cần tiếp tục duy trì các quyết định trên để đảm bảo trong giai đoạn thi hành án.

Các Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời được thực hiện đúng quy định của pháp luật nên cần hủy các Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 07/2022/QĐ-BPBD ngày 10/8/2022; Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 08/2022/QĐ-BPBD ngày 11/8/2022 và Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 09/2022/QĐ-BPBD ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Ông Thái Khắc H1 được nhận lại số tiền 277.000.000 đồng và lãi suất phát sinh (nếu có) theo Tài khoản số 701.10.00.010266.8 của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang như án sơ thẩm đã tuyên.

Việc bà Q ủy quyền cho ông Nguyễn Duy Ph, ông H2 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Q đề nghị không buộc bà Q phải chịu trách nhiệm liên đới cùng ông H2 trả tiền nợ vay, các khoản lãi liên quan và hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 11/2022/QĐ-BPKCTT ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên phong tỏa quyền sử dụng đất do bà Võ Dương Như Q là đồng chủ sở hữu quyền sử dụng đất nhưng ông H2 và bà Q không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận.

Các phần khác của bản án các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên được giữ nguyên.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H2 và bà Q. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 186/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của ông H2 và bà Q không được chấp nhận nên ông H2, bà Q mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 308 và Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 27 và khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hồ H2 và bà Võ Dương Như Q. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 186/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Thái Khắc H1 đối với ông Hồ H2 và bà Võ Dương Như Q.

Ông Hồ H2 và bà Võ Dương Như Q cùng phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Thái Khắc H1 số tiền (Vốn là 1.458.925.000 đồng và lãi là 71.467.873 đồng) 1.530.392.873 đồng.

4. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo trong giai đoạn thi hành án đối với các quyết định:

4.1. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2022/QĐ-BPKCTT ngày 10/8/2022 về việc phong tỏa tài khoản tại ngân hàng đối với Tài khoản bị phong tỏa số 070038243738, chủ tài khoản ông Hồ H2 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh An Giang với số tiền 216.149.864 đồng.

4.2. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 10/2022/QĐ-BPKCTT ngày 11/8/2022 về việc phong tỏa tài khoản tại ngân hàng đối với Tài khoản bị phong tỏa số 16891227, chủ tài khoản ông Hồ H2 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh An Giang với số tiền 39.566.337 đồng (nay số tiền trong tài khoản bị phong tỏa là 37.768.337 đồng).

4.3. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 11/2022/QĐ-BPKCTT ngày 17/8/2022 về việc phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ, tài sản bị phong tỏa đối với phần đất diện tích 522,2m², thửa đất số 114, tờ bản đồ số 04, đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp Mỹ H2, xã Mỹ Hoà Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CX 959124, số vào sổ CS06561 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 06/11/2020 cho bà Võ Dương Như Q và ông Hồ H2.

4.4 Hủy các Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 07/2022/QĐ-BPBD ngày 10/8/2022; Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 08/2022/QĐ-BPBD ngày 11/8/2022 và Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 09/2022/QĐ-BPBD ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

4.5 Ông Thái Khắc H1 được nhận lại số tiền 277.000.000 đồng và lãi suất phát sinh (nếu có) theo Tài khoản số 701.10.00.010266.8 của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1 Ông Hồ H2 và bà Võ Dương Như Q cùng có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 57.911.786 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5.2 Ông Thái Khắc H1 được nhận lại số tiền 28.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001438 ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hồ H2 và bà Võ Dương Như Q mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Án phí được khấu trừ vào 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các Biên lai thu số 0000985 và số 0000986 cùng ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP.Long Xuyên;
- TAND TP.Long Xuyên
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Minh Lễ

Trương Văn Hai

Trần Thị Thúy Hà